Câu chuyện so sánh



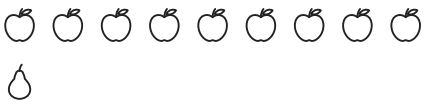
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Câu hỏi "có tất cả mấy" thì gộp hai nhóm lại, làm phép cộng.
- Câu hỏi "nhiều hơn mấy", "ít hơn mấy", "cần thêm mấy" thì làm phép trừ: số lớn trừ số bé.
- Phép trừ 8 − 3 cũng kể được thành câu chuyện so sánh: 8 quả táo nhiều hơn 3 quả lê mấy quả?

1 Cộng hay trừ? Viết phép tính.

Khoanh trong ô tròn dấu + hoặc dấu −.



Táo và lê có tất cả mấy quả? ☐ ○ ☐ = ☐

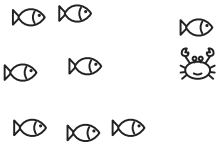
Táo nhiều hơn lê mấy quả? ☐ ○ ☐ = ☐

2 Đọc câu hỏi, viết phép tính.

Không có hình để đếm: số đồ vật ghi trên mỗi hộp.

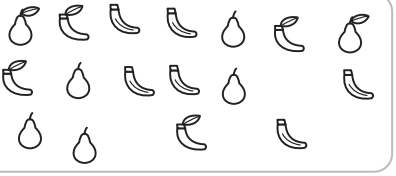
3 quả táo; 2 quả lê	Táo và lê có tất cả mấy quả?	☐ ○ ☐ = ☐
8 con khỉ; 7 quả chuối	Muốn mỗi con khỉ có một quả chuối, cần thêm mấy quả chuối?	☐ ○ ☐ = ☐
6 con gà; 10 con vịt	Vịt nhiều hơn gà mấy con?	☐ ○ ☐ = ☐
5 con cá; 7 con cua	Cá ít hơn cua mấy con?	☐ ○ ☐ = ☐

3 Đếm từng nhóm, khoanh câu hỏi hợp với phép trừ.



Đếm: ☐ con cá ☐ con cua Phép trừ: **8 − 1**

Cá nhiều hơn cua mấy con? Có tất cả mấy con? Cua nhiều hơn cá mấy con?



Đếm: ☐ quả lê ☐ quả chuối ☐ quả còn lá ☐ quả không có lá

Phép trừ: **11 − 6**

Quả không có lá nhiều hơn quả còn lá mấy quả?

Chuối nhiều hơn lê mấy quả?

Quả còn lá nhiều hơn quả không có lá mấy quả?

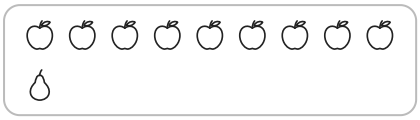
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Cộng hay trừ? Viết phép tính.



Táo và lê có tất cả mấy quả? 9 + 1 = 10

Táo nhiều hơn lê mấy quả? 9 − 1 = 8

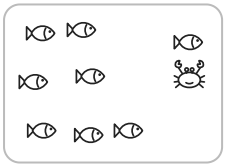
Khi con làm sai: Vẽ cùng con theo câu hỏi: hỏi nhiều hơn mấy thì vẽ hai hàng chấm ghép cặp và tô phần không có cặp; hỏi có tất cả thì khoanh cả hai nhóm vào một vòng. Rồi vẽ sơ đồ tách, đặt dấu hỏi vào chỗ câu hỏi đang tìm, đọc lại câu hỏi và chỉ vào dấu hỏi ấy.

2 Đọc câu hỏi, viết phép tính.

3 quả táo, 2 quả lê	Táo và lê có tất cả mấy quả?	3 + 2 = 5
8 con khỉ, 7 quả chuối	Muốn mỗi con khỉ có một quả chuối, cần thêm mấy quả chuối?	8 − 7 = 1
6 con gà, 10 con vịt	Vịt nhiều hơn gà mấy con?	10 − 6 = 4
5 con cá, 7 con cua	Cá ít hơn cua mấy con?	7 − 5 = 2

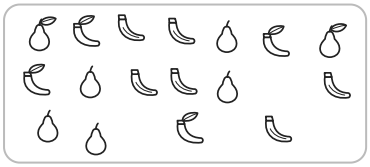
Khi con làm sai: Cho con vẽ chấm thay cho đồ vật trong hộp. Câu hỏi so sánh hay cần thêm thì vẽ hai hàng ghép cặp, phần không có cặp là số cần tìm; câu hỏi có tất cả thì khoanh hai nhóm vào một vòng. Đọc lại câu hỏi, hỏi con: "Mình tìm cả hai nhóm hay tìm phần không có cặp?"

3 Đếm từng nhóm, khoanh câu hỏi hợp với phép trừ.



Đếm: 8 con cá 1 con cua Phép trừ: 8 − 1

(Cá nhiều hơn cua mấy con?) Có tất cả mấy con? Cua nhiều hơn cá mấy con?



Đếm: 7 quả lê 10 quả chuối 6 quả còn lá 11 quả không có lá Phép trừ: 11 − 6

(Quả không có lá nhiều hơn quả còn lá mấy quả?) Chuối nhiều hơn lê mấy quả?

Quả còn lá nhiều hơn quả không có lá mấy quả?

Khi con làm sai: Đếm lại cùng con nhóm mà câu hỏi con chọn nói tới, viết số ấy cạnh số trong phép trừ để con thấy chỗ khác. Con chọn câu hỏi có tất cả thì nói: "Câu chuyện so sánh không đếm tất cả. Hãy chọn hai nhóm."

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.